TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-PT
Ngày 13 - 02 - 2020
V/v tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Tống Văn Viên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Huỳnh Bích Nhân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2019/TLPT- HNGĐ, ngày 17/12/2019 về việc tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị T, sinh năm 2001; địa chỉ ấp P, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Phạm Văn T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị T trình bày:*

Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh T là vợ chồng.

Về con chung với anh T: Cháu Thạch Kỳ A, sinh ngày 18/12/2018, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai và quá trình tố tụng bị đơn anh Phạm Văn T trình bày*:

Anh thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận anh và chị Thạch Thị T là vợ chồng. Về tài sản và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung với chị T là cháu Thạch Kỳ A, sinh ngày 18/12/2018 hiện đang sống với anh nên anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại Bản án số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện D đã xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thạch Thị T và anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Buộc anh Phạm Văn T giao cháu Thạch Kỳ A, sinh ngày 18/12/2018 cho chị Thạch Thị T nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Thạch Thị T và anh Phạm Văn T không yêu cầu nên không xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/10/2019 anh Phạm Văn T kháng cáo không đồng ý giao cháu Thạch Kỳ A cho chị Thạch Thị T nuôi dưỡng, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thạch Kỳ A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Thạch Thị T giữ nguyên đơn khởi kiện, không đồng ý giao cháu Thạch Kỳ A cho anh Phạm Văn T nuôi dưỡng.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Do chị Thạch Thị T và anh Phạm Văn T không có đăng ký kết hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận quan hệ vợ chồng là phù hợp với quy định pháp luật. Về con chung cháu Thạch Kỳ A, sinh ngày 18/12/2018 hiện đang sống với anh T, anh T thường xuyên đi biển phải nhờ mẹ ruột chăm sóc. Hơn nữa,cháu Kỳ A chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Thạch Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con với anh Phạm Văn T có địa chỉ ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Tòa án nhân dân huyện D thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử ra Bản án số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 22/10/2019 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thạch Thị T và anh Phạm Văn T; về tài sản và nợ chung chị T và anh T thống nhất khai không có và không yêu cầu nên không xét. Các nội dung này của quyết định án sơ thẩm chị T và anh T không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của anh Phạm Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm anh Phạm Văn T vắng mặt, chị Thạch Thị T không đồng ý giao cháu Thạch Kỳ A cho anh T nuôi dưỡng. Hiện tại chị T ở với cha mẹ ruột, có thu nhập ổn định (bút lục số 50); anh T thường xuyên đi biển nên phải gửi cháu Kỳ A cho mẹ ruột chăm sóc (bút lục số 52).

[5] Từ những nội dung nhận định [3] và [4] như trên, thì chị Thạch Thị T có điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thạch Kỳ A hơn anh Phạm Văn T, chị T và anh T không thỏa thuận được việc nuôi con chung, Tòa án cấp sơ thẩm xử giao cháu Thạch Kỳ A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng pháp luật. Vì vậy kháng cáo của anh T không có căn cứ pháp lý, nên chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn T, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 17/2019/HNGĐ-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện D.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Phạm Văn T giao cháu Thạch Kỳ A, sinh ngày 18/12/2018 cho chị Thạch Thị T nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Kỳ A do chị T không yêu cầu.

Anh Phạm Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng. Số tiền anh T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003470 ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D được khấu trừ vào số tiền Anh T phải chịu. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lực

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lực